

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2022**

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 08/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2022, với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Năm 2022, tiếp tục xác định công tác xây dựng nông thôn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt là toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thực chất và bền vững. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực, chỉ đạo xây dựng 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 85 xã, bình quân 01 xã trên địa bàn tỉnh đạt 14,5 tiêu chí trở lên; xây dựng 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; mỗi huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện và công nhận từ 2-3 khu dân cư kiểu mẫu, xây dựng và công nhận ít nhất 02 vườn mẫu đạt chuẩn, lựa chọn 01 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để chỉ đạo điểm xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2023; phấn đấu 20 xã biên giới đạt bình quân từ 15-15,5 tiêu chí/xã. Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) phấn đấu có ít nhất 15 sản phẩm được tiêu chuẩn hóa (trong đó có 5-10 sản phẩm đạt 3 sao và có 2-3 sản phẩm đạt 4 sao cấp tỉnh).

##### **2. Chỉ tiêu cụ thể**

- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch: tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã, theo Bộ tiêu chí nông thôn mới và hướng dẫn của Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2030; công tác quy hoạch chú trọng điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch vùng sản xuất phù hợp trong đề án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Tiêu chí số 2 về Giao thông: phấn đấu cứng hóa được trên 350km mặt đường giao thông nông thôn các loại, nâng tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn trên toàn tỉnh lên 53%; nâng tỷ lệ số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 91%; nâng tỷ lệ số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 68%; có thêm 12 xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông, nâng

tổng số xã đạt tiêu chí lên 102/181 xã, chiếm tỷ lệ 56%.

- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi: tập trung ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp 80 công trình thủy lợi các loại, kiên cố khoảng 50km kênh mương; đảm bảo diện tích đất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đạt 35.500 ha. Phần đầu có thêm 4 xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 179/181 xã, chiếm tỷ lệ 98,9%.

- Tiêu chí số 4 về Điện: tiếp tục quan tâm đầu tư hoàn thiện và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống của người dân khu vực nông thôn. Phần đầu có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí điện, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 143/181 xã, chiếm tỷ lệ 79%.

- Tiêu chí số 5 về Trường học: thực hiện rà soát cơ sở vật chất, phòng học bộ môn đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học và quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; phần đầu công nhận mới 17 trường đạt chuẩn quốc gia và có thêm 07 xã đạt chuẩn tiêu chí trường học, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 87/181 xã, chiếm tỷ lệ 48,1%.

- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Phần đầu có thêm 10 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 87/181 xã, chiếm tỷ lệ 48,1%.

- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: từng bước hoàn thiện hệ thống chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân. Phần đầu có thêm 12 xã đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 173/181 xã, chiếm tỷ lệ 95,6%.

- Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông: tiếp tục quan tâm, ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng bưu chính, viễn thông nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 và các xã vùng khó khăn, biên giới. Thực hiện đầu tư hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại 20 xã; phần đầu hoàn thành tiêu chí Thông tin và Truyền thông tại 10 xã phần đầu đạt chuẩn năm 2022 và 02 xã phần đầu đạt chuẩn theo kế hoạch của các huyện. Nâng tổng số xã có hệ thống đài truyền thanh xã lên 165/181 xã, chiếm tỷ lệ 91%, trong đó xã đạt chuẩn tiêu chí là 140/181 xã, chiếm tỷ lệ 77,3%.

- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: huy động tối đa các nguồn lực xã hội và người dân để thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Phần đầu hết năm 2022, toàn tỉnh có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 147/181 xã, chiếm tỷ lệ 81,2%.

- Tiêu chí số 10 về Thu nhập: tiếp tục quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế

nông thôn, ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng phát triển cây, con thể mạnh, sản phẩm chủ lực gắn với thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm. Phần đầu năm 2022, thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt 26,86 triệu đồng/người; toàn tỉnh có thêm 11 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 96/181 xã, chiếm tỷ lệ 53%.

- Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo: phần đầu toàn tỉnh giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên (riêng huyện nghèo giảm 5% trở lên); có thêm 11 xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 112/181 xã, chiếm tỷ lệ 62%.

- Tiêu chí số 12 về Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: tiếp tục quan tâm công tác tư vấn định hướng nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm; phát triển, xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn. Phần đầu giải quyết việc làm cho khoảng 1.000 lao động nông thôn; dạy nghề cho khoảng 5.000 người là lao động nông thôn; duy trì tốt 181/181 xã đạt chuẩn tiêu chí.

- Tiêu chí số 13 về Hình thức tổ chức sản xuất: tiếp tục củng cố và nâng cao hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Phần đầu có thêm 12 xã đạt chuẩn tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 149/181 xã, chiếm tỷ lệ 82,3%.

- Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo: tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực nông thôn lên 50%. Phần đầu duy trì 180/181 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 99,5%.

- Tiêu chí số 15 về Y tế: chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; từng bước thực hiện đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Phần đầu có thêm 5 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, nâng tổng số xã toàn tỉnh đạt tiêu chí lên 161/181 xã, chiếm tỷ lệ 89%.

- Tiêu chí số 16 về Văn hóa: tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn; tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phần đầu có thêm 10 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí toàn tỉnh là 149/181 xã, chiếm tỷ lệ 82,3%.

- Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; nâng cao nhận thức của người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phần đầu có thêm 12 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 89/181 xã, chiếm tỷ lệ 49%.

- Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: thực hiện bồi dưỡng cho 3.000 lượt cán bộ, công chức cấp xã để từng bước đạt chuẩn đội ngũ

cán bộ, công chức cấp xã theo quy định; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân. Phần đầu có thêm 10 xã đạt tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 117/181 xã, chiếm tỷ lệ 64,6%.

- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh: Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững mạnh; kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; kết hợp quốc phòng, với an ninh đối ngoại (nhất là các xã biên giới). Năm 2022, phần đầu toàn tỉnh có 175/181 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 96,6%.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Tiếp tục xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp các ngành và cả hệ thống chính trị; công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình phải bảo đảm toàn diện trên địa bàn toàn tỉnh (181/181 xã), ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ cho các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022, các xã thuộc nhóm đạt từ 7-9 tiêu chí, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới để từng bước thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đối với nhóm xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; có kế hoạch cụ thể để thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu; vườn mẫu, đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng thực chất và bền vững.

Các cấp, ngành chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị, có giải pháp để hỗ trợ các xã ở địa bàn khó khăn, khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới và một số nội dung của Chương trình còn đạt tỷ lệ thấp. Về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo cần tiếp tục đổi mới theo hướng chuyển mạnh nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo các nội dung cụ thể của Chương trình cho cấp cơ sở và cộng đồng thôn, bản đảm nhiệm nhằm phát huy tối đa nội lực và tinh thần chủ động, sáng tạo của người dân và cộng đồng dân cư.

Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn, phụ trách lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện.

Xây dựng các nghị quyết, đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 kịp thời và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phát huy tối đa vai trò chủ thể, sự vào cuộc tham gia của người dân trong việc triển khai thực hiện

chương trình xây dựng nông thôn mới với mục tiêu “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi”.

## **2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn**

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới trong năm 2022 và giai đoạn 2022-2025; thống nhất về nhận thức, đồng thuận về quan điểm để tuyên truyền, vận động; xác định vai trò chủ thể của người dân trong việc bàn và quyết định các nội dung nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm và dân hưởng lợi”; chú trọng công tác đánh giá mức độ hài lòng của người dân để làm cơ sở lập kế hoạch; quan tâm chỉ đạo xây dựng các mô hình mang tính trực quan làm hình mẫu trong công tác tuyên truyền, vận động. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

Các cơ quan truyền thông của tỉnh thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền về các mô hình, điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp theo Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, nội dung tập huấn tập trung vào các chuyên đề phù hợp, đi sâu vào các nội dung bồi dưỡng kiến thức về tổng quan chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu để nâng cao năng lực quản lý cho Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã và Ban Phát triển thôn trong triển khai thực hiện Chương trình; đồng thời tăng cường tổ chức các Hội thảo chuyên đề, chuyên sâu trao đổi về kinh nghiệm, thực tiễn trong xây dựng nông thôn mới, tổ chức các đoàn tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới giữa các xã trên địa bàn trong và ngoài tỉnh bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

## **3. Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn**

Huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn; chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn, bản nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới.

Các huyện, thành phố chủ động ưu tiên phân bổ nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chương trình, trong đó ưu tiên cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2022, các xã có số tiêu chí đạt thấp; các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, xã biên giới. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác sử dụng các công trình đã được đầu tư xây dựng, chú trọng ưu tiên giao

cho cộng đồng dân cư quản lý, giám sát và khai thác sử dụng, đồng thời duy trì chế độ duy tu bảo dưỡng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài.

#### **4. Phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất**

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2019.

Năm 2022, tiếp tục sử dụng nguồn vốn sự nghiệp xây dựng nông thôn mới để hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển các ngành, nghề truyền thống, đặc sản của địa phương; quan tâm chỉ đạo nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả gắn với việc xây dựng các mô hình phát triển sản xuất kiểu mẫu, vườn mẫu theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật cao vào sản xuất, hướng tới hình thành chuỗi giá trị, chuỗi liên kết có sự tham gia của doanh nghiệp, HTX gắn với dịch vụ, chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng và bền vững nhằm tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 13 trong xây dựng nông thôn mới. Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao khuyến khích phát triển các mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap) gắn với triển khai hiệu quả Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), gắn với Chương trình du lịch nông thôn. Tiếp tục duy trì hỗ trợ các chuỗi giá trị hiện có, phát triển mới 05 chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, 05 chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản được cấp giấy xác nhận “sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn”.

Đối với nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ, các huyện, thành phố, chủ động lựa chọn mô hình thực hiện theo định hướng chỉ đạo của tỉnh; phân bổ nguồn vốn phù hợp với điều kiện thực tế, không thực hiện phân bổ vốn hỗ trợ dàn trải, cào bằng. Kiên quyết không thực hiện hỗ trợ các mô hình mang tính thí nghiệm, khảo nghiệm, các mô hình không tiêu biểu, không có tính lan tỏa, thiếu hiệu quả, sau khi hết nguồn vốn đầu tư từ ngân sách không có khả năng nhân rộng. Thực hiện lồng ghép các Chương trình việc làm và dạy nghề, giảm nghèo bền vững để sớm hoàn thành các tiêu chí về kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ chứng nhận, xây dựng thương hiệu, nhãn mác, bao bì sản phẩm; hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng các điểm bán hàng, quảng bá mở rộng thị trường cho các sản phẩm nông sản và hướng tới xuất khẩu.

## **5. Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu; thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới; các xã đã đạt chuẩn sáp nhập sau sắp xếp lại đơn vị hành chính**

Các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo đồng bộ, toàn diện, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; khẩn trương rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu; chú trọng thực hiện bảo vệ môi trường, cảnh quan nông thôn xanh - sạch đẹp, đẩy mạnh nhân rộng mô hình làm hàng rào, trồng hoa, cây xanh, tự xử lý rác thải, điện thắp sáng đường thôn.

Tiếp tục chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đã được công nhận hoàn thiện tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022 – 2025; lựa chọn nội dung, xác định tiêu chí cụ thể để từng bước hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định Bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025. Đối với các huyện biên giới, tiếp tục chỉ đạo duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí trên địa bàn các thôn biên giới đã được công nhận đạt chuẩn; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn các thôn còn lại theo Đề án hỗ trợ thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn 18 xã biên giới.

Đối với các xã hình thành giữa xã đạt chuẩn và xã chưa đạt chuẩn sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, UBND các huyện xây dựng kế hoạch tự phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong trong giai đoạn năm 2022 – 2025. Năm 2022, UBND các huyện Trảng Định, Hữu Lũng chủ động xây dựng kế hoạch để phấn đấu đưa xã Đề Thám, huyện Trảng Định và xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng đạt chuẩn.

## **6. Văn hóa, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế, môi trường**

Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông cơ sở; quan tâm nhân rộng các mô hình về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng địa phương; phát triển các mô hình thôn/bản xanh, sạch, đẹp hướng tới phát triển các mô hình du lịch cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

Duy trì tốt các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bỏ túc trung học phổ thông, học nghề đạt 100%; nghiên cứu đổi mới phương thức đào tạo nghề lao động nông thôn theo hướng nhu cầu thị trường, bắt kịp xu thế, định hướng nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Xây dựng hệ thống y tế chất lượng, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại tuyến cơ sở; từng bước đầu tư nâng cấp và xây mới các Trạm Y tế xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm.

Tăng cường quản lý, xây dựng và bảo vệ môi trường nông thôn; đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp”;

tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thực hiện tốt các hương ước về bảo vệ môi trường tại cộng đồng dân cư; tiếp tục nhân rộng các mô hình tổ, nhóm tự quản vệ sinh môi trường; tăng cường các biện pháp khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải tạo cảnh quan, môi trường trên địa bàn nông thôn.

### **7. Xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh**

Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực nông thôn ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng quản trị hành chính công trên địa bàn; đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; rà soát và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã để từng bước đạt chuẩn theo quy định Bộ tiêu chí.

Xây dựng thể trận an ninh Nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc để đảm bảo giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Phát huy có hiệu quả lực lượng công an chính quy về công an xã nhằm chủ động nắm tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; kịp thời giải quyết các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân không để hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật sâu rộng đến người dân; đồng thời tiếp tục quan tâm xây dựng, củng cố và nhân rộng các mô hình tự phòng, tự quản về an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn.

### **8. Thực hiện các kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 981/TB-HĐND ngày 30/11/2021 về kết luận giám sát tình hình, kết quả thực hiện một số tiêu chí tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

Các cấp, các ngành cần xác định việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại các xã đã đạt chuẩn là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục trong chỉ đạo, thực hiện xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành phụ trách các tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa, Thu nhập, Hộ nghèo, Hình thức tổ chức sản xuất, Môi trường và an toàn thực phẩm chủ động phối hợp UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện để khắc phục những tồn tại, hạn chế được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ ra qua giám sát tình hình, kết quả thực hiện một số tiêu chí tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tại Thông báo số 981/TB-HĐND ngày 30/11/2021 và nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2085/UBND-KT ngày 11/12/2021.



UBND các huyện, thành phố và các xã tăng cường chỉ đạo, rà soát, xây dựng kế hoạch với các giải pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn. Tổ chức rà soát mức độ đạt chuẩn các tiêu chí trên địa bàn xã theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2022 - 2025; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động Nhân dân phát huy tốt vai trò chủ thể của mình trong việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao để đảm bảo thực chất và bền vững.

### **III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

Tổng nhu cầu các nguồn vốn để thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2022 là 4.760 tỷ đồng, trong đó:

1. Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình 640 tỷ đồng chiếm 13,4% (bao gồm Vốn ngân sách Trung ương, Vốn ngân sách địa phương).
2. Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác là 580 tỷ đồng, chiếm 12,2%.
3. Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế là 80 tỷ đồng, chiếm 1,4%.
4. Vốn tín dụng là: 3.200 tỷ đồng chiếm 67,3%.
5. Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư (tiền mặt, vật chất, hiến đất, ngày công lao động quy ra tiền) là: 270 tỷ đồng, chiếm 5,7%.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Là cơ quan thường trực Chương trình xây dựng nông thôn mới, chủ trì, phối hợp các sở, ngành đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Chủ động tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Thực hiện các nội dung nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh phân công.

#### **2. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh**

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, tham mưu UBND, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình có hiệu quả; có trách nhiệm kết nối, sâu chuỗi các hoạt động về xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cơ sở; kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để kiến nghị với cấp thẩm quyền giải quyết; kết nối hoạt động kiểm tra, hướng dẫn của các Sở, ban,

ngành, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị các nội dung Chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh theo yêu cầu. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền; trực tiếp thực hiện công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới. Tổng hợp nhu cầu và phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nắm bắt tiến độ tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh để kịp thời tổng hợp, báo cáo và chủ động tham mưu, đề xuất xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong quá trình thực hiện Chương trình.

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành phụ trách tiêu chí kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại được chỉ ra thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt đảm bảo tính bền vững và nâng cao chất lượng tiêu chí.

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành các nghị quyết, đề án, kế hoạch thực hiện chương trình; quy định cụ thể các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo thẩm quyền phân cấp cho tỉnh trong giai đoạn 2022 - 2025 để tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới khi được Trung ương phân bổ; tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia Trung ương); chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 theo đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách.

### **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương; cân đối, bố trí vốn sự nghiệp ngân sách địa phương để lồng ghép thực hiện Chương trình, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đã đề ra; hướng dẫn về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình.

### **5. Các Sở, ban, ngành trực tiếp phụ trách các tiêu chí**

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản, quyết định, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025; hướng dẫn cơ sở thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo lĩnh vực

quản lý Nhà nước được phân công; đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo chức năng nhiệm vụ được giao. Có trách nhiệm rà soát, báo cáo UBND tỉnh ban hành, điều chỉnh thiết kế mẫu trong xây dựng nông thôn mới thuộc chức năng, nhiệm vụ để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra cơ sở, địa bàn được phân công phụ trách; chủ động giám sát, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, nhiệm vụ, nội dung thành phần được phân công chủ trì. Định kỳ hằng quý báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

## **6. Các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình**

Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch góp phần vun đắp giá trị gia đình Việt Nam”, phong trào sản xuất kinh doanh giỏi. Tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng kết quả xây dựng nông thôn mới; thực hiện công tác giám sát, phản biện trong công tác xây dựng nông thôn mới.

## **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, rà soát, điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn cho phù hợp; tập trung ưu tiên các nguồn lực để thực hiện Chương trình một cách đồng bộ và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình trên địa bàn đảm bảo tiến độ, lộ trình thực hiện hoàn thành các tiêu chí đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo từng tháng, từng quý. Quan tâm ưu tiên nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ thực hiện bổ sung, hoàn thiện, nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và xây dựng "Khu dân cư kiểu mẫu", vườn mẫu bảo đảm theo kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo và phân công phòng, ban chuyên môn phụ trách tiêu chí, phối hợp với các xã rà soát đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí theo bộ tiêu chí các cấp (xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu) giai đoạn 2022 - 2025. Chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn phụ trách tiêu chí phối hợp với UBND các xã thực hiện khắc phục các tồn tại, yếu kém trong việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại

các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được các cấp kiểm tra, giám sát chỉ ra.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn để chủ động xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở; thực hiện chế độ giao ban định kỳ giữa Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện với các xã theo quy định; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

### **8. Ủy ban nhân dân các xã**

Chủ động xác định các nội dung, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới hoàn thành (thực hiện theo từng tháng trong năm 2022) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tiến độ theo yêu cầu kế hoạch.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã và Ban Phát triển các thôn để chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình. Phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện Chương trình nhất là các tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân và cộng đồng dân cư thực hiện.

Thực hiện chế độ giao ban định kỳ giữa Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã với các Ban phát triển thôn, bản để kịp thời nắm bắt tình hình và xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ động xây dựng Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức và các tổ chức, đoàn thể phụ trách tiêu chí phối hợp với Ban phát triển thôn tuyên truyền vận động người dân thực hiện khắc phục các tồn tại, yếu kém trong duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được được các cấp thẩm quyền chỉ ra qua kiểm tra, giám sát.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch ban hành, các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố, các xã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công./.

#### **Nơi nhận:**

- BCĐ TW CTMTQG XDNTM;
- VPĐP TW CTMTQG XDNTM;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng ĐP CTXDNTM tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KT (PVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lương Trọng Quỳnh**